

Số: **77** /QĐ-SYT-TTHC

Quảng Ninh, ngày **22** tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh
thực hiện tại Trung tâm y tế huyện Cô Tô**

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ QUẢNG NINH

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;

Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Thông tư số 21/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh ban hành kèm theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế; Thông tư số 50/2014/TT-BYT ngày 26/12/2014 về việc Quy định việc phân loại phẫu thuật, thủ thuật và định mức nhân lực trong từng ca phẫu thuật, thủ thuật;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh; Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng nghiệp vụ Y - Sở Y tế;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung 66 kỹ thuật được thực hiện trong khám bệnh, chữa bệnh tại Trung tâm y tế huyện Cô Tô, thuộc 9 nhóm chuyên khoa sau:

STT	Chuyên khoa	Số kỹ thuật	STT	Chuyên khoa	Số kỹ thuật
1	Nội khoa	08	5	Tai Mũi Họng	02
2	Ngoại khoa	04	6	Điện Quang	35
3	Mắt	08	7	Hóa sinh	04
4	Nội soi chẩn đoán, can thiệp	01	8	Huyết học truyền máu	04

(Có danh mục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Trung tâm y tế huyện Cô Tô có trách nhiệm đảm bảo các điều kiện để triển khai thực hiện, thường xuyên cập nhật, hoàn thiện quy trình kỹ thuật và đào tạo cán bộ để duy trì năng lực thực hiện.



Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông (bà): Trưởng các phòng chức năng có liên quan của Sở Y tế, Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Cô Tô căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Công TTĐT SYT;
- Lưu: VT, NVY.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tiến Hưng



**DANH MỤC KỸ THUẬT CHUYÊN MÔN ĐƯỢC PHÊ DUYỆT BỔ SUNG
THỰC HIỆN TẠI TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CÔ TÔ**

Địa chỉ: Khu 1, thị trấn Cô Tô, huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh

(Kèm theo quyết định số 77/QĐ-SYT-TTHC ngày 22/4/2021 của Sở Y tế)

ST T	STT TT 43	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYỂN KỸ THUẬT				PHÊ DUYỆT
			A	B	C	D	
II. NỘI KHOA							08
1	243	Chọc tháo dịch ổ bụng điều trị	x	x	x		x
2	244	Đặt ống thông dạ dày	x	x	x	x	x
3	247	Đặt ống thông hậu môn	x	x	x	x	x
4	253	Nội soi thực quản - dạ dày- tá tràng cấp cứu	x	x	x		x
5	254	Nội soi thực quản - dạ dày- tá tràng có dùng thuốc tiền mê	x	x	x		x
6	256	Nội soi trực tràng ống mềm	x	x	x		x
7	257	Nội soi trực tràng ống mềm cấp cứu	x	x	x		x
8	260	Nội soi đại tràng toàn bộ ống mềm có dùng thuốc gây mê	x	x			x
X. NGOẠI KHOA							04
9	1002	Nắn, bó bột gãy cổ xương cánh tay	x	x			x
10	1009	Nắn, bó bột gãy xương bàn ngón tay	x	x			x
11	1028	Nắn, bó bột gãy xương bàn chân	x	x			x
12	1032	Nẹp bột các loại, không nắn	x	x			x
XIV. MẮT							08
13	166	Lấy dị vật giác mạc sâu	x	x	x		x
14	205	Nhỏ lông xiêu	x	x	x	x	x
15	206	Bơm rửa lệ đạo	x	x	x	x	x
16	211	Rửa cùng đồ	x	x	x	x	x
17	218	Soi đáy mắt trực tiếp	x	x	x	x	x
18	220	Soi đáy mắt bằng schepens	x	x	x		x
19	258	Đo khúc xạ máy	x	x	x		x
20	261	Thử kính	x	x	x		x
XV. TAI MŨI HỌNG							02
21	238	Nội soi thanh quản ống cứng chẩn đoán gây tê	x	x	x		x



22	240	Nội soi thanh quản ống cứng lấy dị vật gây tê/gây mê	x	x	x		x
XVIII. ĐIỆN QUANG							35
E. SIÊU ÂM							
23	1	Siêu âm tuyến giáp	x	x	x		x
24	2	Siêu âm các tuyến nước bọt	x	x	x		x
25	3	Siêu âm phần mềm vùng cổ mặt	x	x			x
26	11	Siêu âm màng phổi	x	x			x
27	12	Siêu âm thành ngực (cơ, phần mềm thành ngực)	x	x			x
28	31	Siêu âm tử cung buồng trứng qua đường âm đạo	x	x	x		x
29	43	Siêu âm khớp (gối, háng, khuỷu, cổ tay...)	x	x			x
30	44	Siêu âm phần mềm (da, tổ chức dưới da, cơ...)	x	x			x
31	54	Siêu âm tuyến vú 2 bên	x	x			x
32	57	Siêu âm tinh hoàn hai bên	x	x			x
F. CHỤP CẮT LỚP VI TÍNH CHẨN ĐOÁN							
33	149	Chụp CLVT sọ não không tiêm thuốc cản quang	x	x	x		x
34	150	Chụp CLVT sọ não có tiêm thuốc cản quang	x	x	x		x
35	154	Chụp CLVT sọ não có dựng hình 3D (từ 1-32 dãy)	x	x	x		x
36	155	Chụp CLVT hàm - mặt không tiêm thuốc cản quang	x	x	x		x
37	156	Chụp CLVT hàm - mặt có tiêm thuốc cản quang	x	x	x		x
38	158	Chụp CLVT tai - xương đá không tiêm thuốc cản quang	x	x			x
39	159	Chụp CLVT tai - xương đá có tiêm thuốc cản quang	x	x			x
40	191	Chụp CLVT lồng ngực không tiêm thuốc cản quang	x	x	x		x
41	192	Chụp CLVT lồng ngực có tiêm thuốc cản quang	x	x	x		x

42	193	Chụp CLVT phổi độ phân giải cao	x	x	x		x
43	219	Chụp CLVT tầng trên ổ bụng thường quy (gồm chụp gan- mật, tụy, lách, dạ dày, tá tràng) có tiêm thuốc cản quang	x	x	x		x
44	220	Chụp CLVT bụng - tiểu khung thường quy có tiêm thuốc cản quang	x	x	x		x
45	221	Chụp CLVT bụng - tiểu khung thường quy (gồm tử cung-buồng trứng, tiền liệt tuyến, các khối u vùng tiểu khung) có tiêm thuốc cản quang	x	x	x		x
46	222	Chụp CLVT hệ tiết niệu thường quy có tiêm thuốc cản quang	x	x	x		x
47	255	Chụp CLVT cột sống cổ không tiêm thuốc cản quang	x	x	x		x
48	256	Chụp CLVT cột sống cổ có tiêm thuốc cản quang	x	x	x		x
49	257	Chụp CLVT cột sống ngực không tiêm thuốc cản quang	x	x	x		x
50	258	Chụp CLVT cột sống ngực có tiêm thuốc cản quang	x	x	x		x
51	259	Chụp CLVT cột sống thắt lưng không tiêm thuốc cản quang	x	x	x		x
52	260	Chụp CLVT cột sống thắt lưng có tiêm thuốc cản quang	x	x	x		x
53	261	Chụp CLVT khớp thường quy không tiêm thuốc cản quang	x	x			x
54	262	Chụp CLVT khớp thường quy có tiêm thuốc cản quang	x	x			x
55	263	Chụp CLVT khớp thường có tiêm thuốc cản quang vào ổ khớp	x				x
56	264	Chụp CLVT xương chi không tiêm thuốc cản quang	x	x			x
57	265	Chụp CLVT xương chi có tiêm thuốc cản quang	x	x			x
XX. NỘI SOI CHẨN ĐOÁN, CAN THIỆP							01
58	80	Nội soi thực quản, dạ dày, tá tràng	x	x	x		x

XXII. HUYẾT HỌC TRUYỀN MÁU							04
59	279	Định nhóm máu hệ ABO (Kỹ thuật ống nghiệm)	x	x	x		x
60	280	Định nhóm máu hệ ABO (Kỹ thuật phiên đá)	x	x	x		x
61	291	Định nhóm máu hệ Rh(D) (Kỹ thuật ống nghiệm)	x	x	x		x
62	292	Định nhóm máu hệ Rh(D) (Kỹ thuật phiên đá)	x	x	x		x
XXIII. HÓA SINH							04
63	10	Xét nghiệm amylase toàn phần	x	x	x		x
64	84	Xét nghiệm hdl- cholesterol	x	x	x		x
65	112	Xét nghiệm ldl-cholesterol	x	x	x		x
66	194	Xét nghiệm định tính morphin	x	x	x	x	x

(Tổng cộng 66 kỹ thuật)

